TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày 21 tháng 04 năm 2025
"*V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**
2. Ông **Danh On**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Danh Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 04 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S**.
Địa chỉ: 128 đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông K - Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông L, sinh năm 1984. Địa chỉ liên hệ: số 109/4 đường T, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số 224/2024/UQ-SVN ngày 15/05/2024).
Người được ủy quyền lại: Chị ***Nguyễn Thị Mỹ H1*** – Nhân viên Công ty cổ phần S. Địa chỉ liên hệ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Theo giấy ủy quyền số 279/2024/UQ-SVN ngày 12/09/2024). *(Vắng mặt – Có đơn xin vắng)*
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998 *(Vắng mặt không có lý do)*
Địa chỉ: Ấp O, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S là bà Nguyễn Thị Mỹ H1 trình bày:

Vào ngày 23/01/2024, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Srisawad Việt Nam

nay là Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắc là: Công ty) với anh Nguyễn Văn H có ký kết hợp đồng cầm cố số B5M240101008 kèm phụ lục hợp đồng. Theo thỏa thuận anh H đồng ý cầm cố tài sản của anh H là chiếc xe mô tô biển số 94F1-372.53, loại xe: Vario Indo, số khung:MH1KF4125LK128123, số máy: KF41E2122338, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho Công ty với số tiền là 13.506.000 đồng. Tài sản này đã được Công ty đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục đăng ký quốc gia. Thời hạn cầm cố là 12 tháng kể từ ngày 23/01/2024 đến ngày 23/01/2025 và phía Công ty đã chuyển khoản cho anh H nhận đủ số tiền là 13.506.000 đồng. Lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Thời hạn trả nợ định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền là 1.245.956,27 đồng vào ngày 23 hàng tháng từ tháng 02/2024 đến tháng 01/2025. Lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn kể từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn H còn phải trả các loại phí, bao gồm: Phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, phí hợp lý khác theo quy định tại mục 1 của Phụ lục về Điều khoản chung đính kèm hợp đồng như phí tổ chức kiểm tra giá trị tài sản ban đầu là 810.360 đồng (thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng), phí đăng ký và xóa giao dịch đảm bảo là 150.000 đồng (thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng), phí trả trước hạn 7% trên dư nợ thực tế chưa tới hạn, phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức phí 8% trên dư nợ thực tế chưa tới hạn.

Do nhu cầu cần có xe đi lại, nên cùng ngày Công ty có ký giấy cho anh Nguyễn Văn H mượn lại chiếc xe mô tô mà anh H đã cầm cố cho Công ty nêu trên với thời hạn mượn là 30 ngày (từ ngày 23/01/2024 đến ngày 23/02/2024), thỏa thuận trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 675.300 đồng/tháng, trả phí thu hồi, xử lý tài sản cầm cố xe là 1.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn H không thanh toán được số tiền nào cho Công ty và chiếc xe mô tô nêu trên anh Nguyễn Văn H cũng không có trả lại cho Công ty theo giá thỏa thuận mượn xe mà hai bên đã ký.

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2024, Công ty yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả lại chiếc xe mô tô mà anh H đã cầm cố cho Công ty và được Công ty cho mượn lại theo giấy mượn xe ngày 23/01/2024. Trường hợp anh H không trả lại xe theo giấy mượn xe mà hai bên đã ký thì anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố nêu trên tạm tính đến hết ngày 09/8/2024 là 23.085.304 đồng *(trong đó gốc là: 13.506.000 đồng, lãi trong hạn là 831.970 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.781.680 đồng, lãi quá hạn 415.985 đồng, phí quản lý hồ sơ là 378.168 đồng, phí trả chậm là 925.331 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.080.480 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 315.909 đồng, chi phí tố tụng là 1.849.782 đồng)* và lãi suất, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 09/08/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ cũng như mọi chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình

giải quyết vụ án. Trường hợp anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đề nghị Tòa án tuyên xử cho Công ty được yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô anh H đã cầm cố để thu hồi nợ; Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì buộc anh H phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ; Trường hợp xác minh anh H có dấu hiệu hình sự đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ qua cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty không còn yêu cầu gì khác.

Ngày 10/3/2025 người đại diện theo ủy quyền của Công ty có đơn xin sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Về sửa đổi yêu cầu khởi kiện: Công ty yêu cầu anh H phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 10/08/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:

Công ty rút lại yêu cầu buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ký ngày 23/01/2024 với Công ty.

Công ty rút lại yêu cầu buộc anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty các khoản gồm: Lãi quá hạn là 415.985 đồng, phí quản lý hồ sơ là 378.168 đồng, phí trả chậm là 925.331 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.080.480 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 315.909 đồng, chi phí tố tụng là 1.849.782 đồng.

Ngày 17/04/2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tiếp tục có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó Công ty không yêu cầu anh H phải thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.781.680 đồng.

Ngoài ra phía Công ty không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần đến nhà của anh H tại ấp O, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh H tuy nhiên anh H không có mặt ở nhà. Qua xác minh chính quyền địa phương thì Tòa án được biết hiện tại anh H vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp O, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tuy nhiên anh H không có mặt tại địa phương. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả lại chiếc xe mô tô biển số 94F1-372.53, loại xe: Vario Indo, số khung: MH1KF4125LK128123, số máy: KF41E2122338, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp

ngày 11/04/2023 cho anh Nguyễn Văn H mà anh H đã cầm cố cho Công ty và được Công ty cho mượn lại.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí trả chậm, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn, chi phí tố tụng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2025) là 15.600.781 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.506.000 đồng, lãi trong hạn là 2.094.781 đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Buộc Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn H giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho anh Nguyễn Văn H sau khi anh H thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Công ty.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 780.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn H phải trả nợ cho Công ty phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản giữa anh H với Công ty nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp O, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Hạnh và anh H căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Ngày 10/3/2025 và ngày 17/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô theo giấy mượn xe ký ngày 23/01/2024, không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty các khoản gồm lãi

quá hạn là 415.985 đồng, phí quản lý hồ sơ là 378.168 đồng, phí trả chậm là 925.331 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.080.480 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 315.909 đồng, chi phí tố tụng là 1.849.782 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.781.680 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với anh Nguyễn Văn H*, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do phía nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở xác định vào ngày 23/01/2024, giữa Công ty với anh Nguyễn Văn H có ký kết hợp đồng cầm cố số B5M240101008 kèm phụ lục hợp đồng. Theo thỏa thuận anh H đồng ý cầm cố tài sản của anh H là chiếc xe mô tô biển số 94F1-372.53, loại xe: Vario Indo, số khung:MH1KF4125LK128123, số máy: KF41E2122338, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho Công ty với số tiền là 13.506.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 12 tháng kể từ ngày 23/01/2024 đến ngày 23/01/2025 và phía Công ty đã chuyển khoản cho anh H nhận đủ số tiền là 13.506.000 đồng. Lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Thời hạn trả nợ định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền là 1.245.956,27 đồng vào ngày 23 hàng tháng từ tháng 02/2024 đến tháng 01/2025. Lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn kể từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Đồng thời, sau khi cầm cố xe cho Công ty thì do nhu cầu cần có xe đi lại, nên anh H có ký giấy mượn lại chiếc xe mà anh H đã cầm cố cho Công ty nêu trên với thời hạn mượn là 30 ngày (từ ngày 23/01/2024 đến ngày 23/02/2024).

Quá trình quan hệ hợp đồng cầm cố tài sản, anh H không thanh toán được khoản tiền nào cho Công ty theo thỏa thuận do đó Công ty khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải thanh toán nợ cho Công ty là có cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2025) thì khoản nợ mà anh Nguyễn Văn H còn nợ Công ty phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản là 15.600.781 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.506.000 đồng, lãi trong hạn là 2.094.781 đồng)* nên cần buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 15.600.781 đồng. Đồng thời anh H phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với khoản nợ nêu trên kể từ ngày 22/04/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp.

[5] Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 94F1-372.53, loại xe: Vario Indo, số khung: MH1KF4125LK128123, số máy: KF41E2122338, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho anh Nguyễn Văn H. Xét thấy, đây là tài sản anh H cầm cố cho Công ty theo hợp đồng cầm cố ngày 23/01/2024. Theo thỏa thuận tại phụ lục

hợp đồng thì trường hợp người cầm cố không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty có quyền yêu cầu xử xý tài sản theo quy định để thu hồi nợ. Tuy nhiên, người đại theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố do đó, trong trường hợp anh H thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Công ty thì buộc Công ty phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho anh H.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 780.000 đồng *(15.600.781 đồng x 5% = 780.039 đồng, lấy tròn 780.000 đồng).*

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 309, 312, 313, 316 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả lại chiếc xe mô tô biển số 94F1-372.53, loại xe: Vario Indo, số khung: MH1KF4125LK128123, số máy: KF41E2122338, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho anh Nguyễn Văn H mà anh H đã cầm cố cho Công ty và được Công ty cho mượn lại.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí trả chậm, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn, chi phí tố tụng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Nguyễn Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2025) là 15.600.781 đồng *(trong đó nợ gốc là 13.506.000 đồng, lãi trong hạn là 2.094.781 đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Buộc Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn H giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000463 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2023 cho anh Nguyễn Văn H sau khi anh H thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Công ty.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 780.000 đồng.

Công ty cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 577.000 đồng theo biên lai thu số 0007988 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh